

ĐÁP ÁN ĐỀ 02 THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1 , năm học 2023 - 2024

Mã học phần: 231_DLU0200_01

Tên học phần: Giám định pháp y

Mã nhóm lớp học phần: 01

Thời gian làm bài: 90 phút

Hình thức thi: **Tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có

Không x

Câu 1 (7 điểm):

CSPL: Căn cứ theo Điều 202 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được cơ quan điều tra mời tôi là A giám định viên của Trung tâm giám định pháp y TP HCM. Sau đây là toàn bộ nội dung cuộc khám nghiệm.

Cần đặt vấn đề: Chết treo cổ hay treo xác chết. Cần xác định phương thức treo, cách buộc dây, vị trí của nút buộc và tư thế của nạn nhân, các dấu vết trên tử thi (tư thế treo cổ, treo hoàn toàn hay không hoàn toàn). (1đ)

a. Khám ngoài:(3đ)

Xem xét được tất cả các dấu vết trên tử thi.

- Vết hoen tử thi: Vết này xuất hiện ở các vị trí khác nhau tùy tư thế treo cổ của nạn nhân. Nếu treo hoàn toàn (không chạm đất) vết hoen tử thi ở các chi dưới (từ đầu gối trở xuống). Nếu treo không hoàn toàn (treo quì, thân nghiêng...) thì vết hoen tử thi ở vị trí thấp nhất.(0,25đ)

- Xem có Vết rãnh (hằn) ở cổ hay không.

Do sức ép của vòng dây thắt, do cổ nơi tiếp xúc với bề mặt của vòng dây trở thành một rãnh hằn, khô ráp, màu nâu, mang hình dạng của bề mặt tiếp xúc của vòng dây thắt.(0,25đ)

Mô tả kỹ về độ sâu của rãnh treo, kích thước, hình dạng, màu sắc, vị trí và độ sâu của rãnh treo. Đặc điểm của rãnh này tùy thuộc vào đường kính, độ răn của dây treo, lệ thuộc vào dây kép hay dây đơn, dây nhẵn hay dây gồ ghề.(0,25đ)

-Vết hằn bao quanh cổ; sát trên sụn giáp, thành một vòng không khép kín, khuyết tại chỗ cứng với những nút thắt của vòng dây.(0,25đ)

+ Vết hằn rõ nhất và có chiều hướng rộng, sâu lớn nhất tại điểm đối diện nút thắt và có chiều hướng giảm dần về phía nút thắt.(0,25đ)

- Đường kính của dây càng nhỏ thì đáy rãnh càng sâu.(0,25đ)

- Dây treo càng rộng thì ứng với nếp rộng mờ. (0,25đ)

- Mép trên rãnh, hẳn phình to hơn mép rãnh dưới và thường có chảy máu do máu ở phần trên xuống bị dây treo chặn lại. Mép dưới rãnh có màu nhạt hơn do máu còn lưu thông được(0,25đ)

- Mặt tử thi: Thường trắng bệch, nếu treo cân đối nút treo ở cuối cầm do máu vẫn lên mặt được. Nếu treo cô với nút treo sau gáy thì mặt tím tái và đầu tử thi luôn luôn nghiêng về phía đối diện nút thắt.(0,25đ)

- Thương tích: Nếu án mạng thì có thể có những thương tích gây ra do xô sát hay do bị đánh, nhưng ở tử thi người treo cổ hay tự tử vẫn thường có những thương tích gây ra do sự co giật, vết cào móng tay của mình hay bị bầm, tụ máu do va chạm vật xung quanh.(0,25đ)

- Vết tinh dịch: Tinh dịch xuất ra trong giai đoạn nạn nhân co giật được tìm thấy ở lỗ niệu đạo ngoài hay quần lót nạn nhân. (Nếu xác định người chết là nam)(0,25đ)

b. Khám trong (2Đ)

- Mở đáy rãnh treo, thấy một đường màu trắng bóng do tổ chức liên kết bị ép mạnh gây ra. (0,25Đ)

- Tại bờ hẳn dây thắt bị xung huyết và rải rác một số chảy máu nhỏ.(0,25Đ)

- Bầm máu: ở ức đòn chũm, có thể ở thanh quản, chảy máu cơ ngực, cơ bả vai.(0,25đ)

- Có thể gãy xương móng, sụn giáp, sụn thanh khí quản. (0,25Đ)

- Có thể thấy tổn thương các huyết quản như rách ngang nơi mạc động mạch cảnh.(0,25đ)

- Nhiều ổ xuất huyết nhỏ (purpura) được tìm thấy trong chất trắng của não, trên bề mặt phổi dưới màng phổi, trên bề mặt tim dưới thượng tâm mạc.(0,25Đ)

Ghi chú: Cần phân biệt chết treo thì các thương tích đầu bầm tím, xung huyết. Kể cả phủ tạng.(0,5đ)

Chia nhỏ thang điểm đến 0.25 điểm

Câu 2 (3 điểm):

NỘI DUNG BẢN GIÁM ĐỊNH

1. Phần lý lịch đối tượng:

Họ và tên

Giới tính

Tuổi

Nghề nghiệp

2. Địa chỉ cơ quan nhà riêng:

Tóm tắt diễn biến sự việc.

3. Phần cơ quan chức năng:

Họ và tên

Nghề nghiệp

Chức vụ

Nơi công tác cơ quan nào trung cầu giám định

Thành phần tham gia khám nghiệm (Công an điều tra, Viện kiểm sát...)

4. Kết quả khám nghiệm:

a. Điều kiện khám:

- Đặc điểm khám tại hiện trường, phòng mổ, phòng khám.
- Ngày giờ khám.
- Khám lần đầu hay khám lại.

b. Khám ngoài:

- Chiều cao, tư thế, thể tạng.
- Các dấu hiệu sau chết (cùng hoen tử thi hư thối...).
- Đặc điểm căn cước (nếu tử thi vô danh).
- Các dấu vết khác (mô tả thương tích).

c. Khám trong:

Khám trong là nguyên tắc bắt buộc nên phải khám đầy đủ, chi tiết tỉ mỉ, khám thứ tự, từ đầu đến các chi, các vết thương trong nội tạng cũng cần phải mô tả vị trí, đặc điểm và kích thước của vết thương (ghi rõ chất chứa trong dạ dày).

Vẽ sơ đồ thương tích, ghi chú vị trí, kích thước rõ ràng.

d. Xét nghiệm:

Lấy máu chất chứa trong dạ dày và một phần của các phủ tạng để xét nghiệm thi thể, tìm độc chất, sinh vật học...

5. Kết luận:

Cần kết luận ngắn gọn, rõ ràng, đúng với yêu cầu đề ra.

(Nếu chưa kết luận rõ ràng, do thiếu các kết quả xét nghiệm thì sẽ bổ sung và kết luận sau).

6. Ngày tháng năm khám và ký tên đóng dấu.

(Cần phải ghi rõ giờ bắt đầu và giờ khám tử thi xong).

Chia nhỏ thang điểm đến 0.25 điểm

Ngày biên soạn: 21/10/2023

Giảng viên biên soạn đáp án đề thi: Phan Quốc Thành

Ngày kiểm duyệt:

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: TS Vũ Thị Thúy